



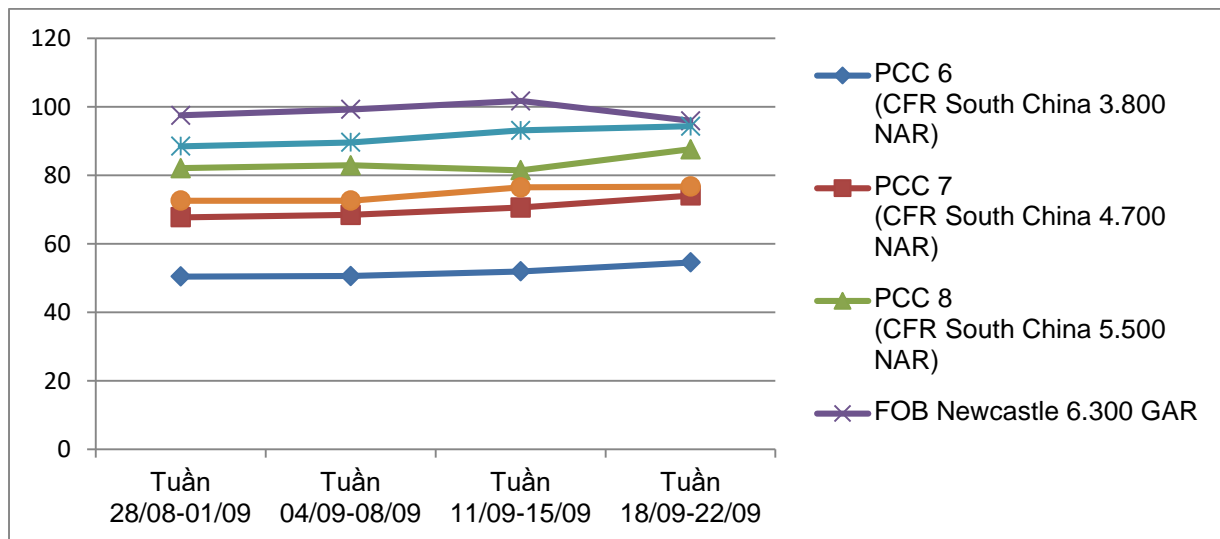
**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ**  
**BẢN TIN THAN TUẦN 3 - THÁNG 9**  
 (Từ 18/09 – 22/09/2017)

**I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN**

**1. GIÁ THAN KHU VỰC**

*Đơn vị tính: USD/tấn*

Chỉ số giá	Tuần 28/08-01/09	Tuần 04/09-08/09	Tuần 11/09-15/09	Tuần 18/09-22/09
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	50,44	50,58	51,95	54,55
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	67,75	68,45	70,6	74,1
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	82,08	82,92	81,45	87,6
FOB Newcastle 6,300 GAR	97,50	99,22	101,7	95,9
CIF ARA 6,000 NAR	88,50	89,59	93,12	94,31
FOB Richards Bay 5,500 NAR	72,58	72,61	76,47	76,69
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	98,16	98,15	99,44	99,44



**Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 3 tháng 9 (2017)**

*(Nguồn: Platts Coal Trader International)*

**2. CUỘC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ**

	Cước vận tải tuần 3 tháng 9	18/09	19/09	20/09	21/09	22/09
<b>Tàu Capesize (150,000 tấn)</b>						
1	Úc – Trung Quốc	9,65	9,40	9,80	9,75	9,90
2	Queensland – Nhật Bản	11,15	10,90	11,30	11,25	11,40
3	New South Wales – Hàn Quốc	11,50	11,25	11,65	11,60	11,75
<b>Tàu Panamax (70,000 tấn)</b>						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	13,15	13,15	13,05	13,05	12,95
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	10,20	10,20	10,35	10,25	10,00
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	13,65	13,65	13,55	13,55	13,45
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	9,10	9,10	9,10	9,00	8,75
5	Úc - Trung Quốc	13,00	13,00	12,90	12,80	12,70
6	Úc - Ấn Độ	15,25	15,25	15,00	14,65	14,50

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

## II. ĐIỂM TIN

### Nhu cầu nhập khẩu than nhiệt tăng tại Trung Quốc

Trong ngày thứ Sáu tuần trước, than Shanxi 5.500 kcal/kg NAR điều kiện FOB Qinhuangdao, phía Bắc Trung Quốc được chào bán với giá khoảng 725 NDT/tấn, sau đó giá được thỏa thuận ở mức 710 - 720 NDT/tấn, cao hơn mức 700 NDT/tấn hồi giữa tuần trước. Giá than đang ở mức cao, nhưng dự đoán sắp tới giá sẽ giảm xuống do các công ty Trung Quốc kỳ vọng chính phủ sẽ đẩy nhanh thủ tục cho phép nhiều mỏ than đi vào khai thác và cung cấp than ra thị trường. Cụ thể hợp đồng kỳ hạn trên sàn giao dịch China's Zhengzhou Commodity Exchange cho than nhiệt trị 5.500 kcal/kg NAR giao tháng Một năm sau đã được giao dịch ở mức 633,60 NDT/tấn hôm thứ Sáu tuần trước, giảm 11,60 NDT/tấn so với hôm thứ Năm. Ngoài ra, tình trạng tắc nghẽn xảy ra tại một số khu mỏ ở Trung Quốc đã phản ánh nhu cầu lớn cho than nhiệt nội địa. Hiện vẫn còn nhiều xe tải xếp hàng ở gần các khu mỏ để bốc hàng, do đó các chủ mỏ không cần phải lo lắng về việc tìm khách hàng và đang tiếp tục tăng giá.

Cuối tuần trước, các khách hàng Trung Quốc sẵn sàng trả 87 USD/tấn cho than Úc nhiệt trị 5.500 kcal/kg NAR điều kiện CFR Nam Trung Quốc, giao hàng trong tháng Mười, mức giá này cao hơn khoảng 1 USD/tấn so với đầu tuần, nhưng đi kèm với điều kiện kéo dài thời hạn thanh toán. Trên thị trường giao lẻ, một gói thầu mua than Newcastle, nhiệt trị 5.500 kcal/kg NAR, điều kiện FOB đã được thỏa thuận với giá 73 USD/tấn. Ngoài ra một chuyến hàng 25.000 tấn giao trong tháng Mười cho than Newcastle nhiệt trị 6.000 kcal/kg NAR được giao dịch ở mức 94,50 USD/tấn điều kiện FOB trên sàn globalCOAL hôm thứ Sáu tuần trước, giảm nhẹ so với chuyến hàng tương tự ở mức 95 USD/tấn hôm thứ Năm.

### Đình công phản đối Pacific National

Theo thông tin cập nhật thứ Sáu tuần trước, Công đoàn của công nhân ngành đường sắt Úc (Australia's Rail, Tram and Bus Union - RTBU) cho biết các công nhân tại New South Wales vẫn đang bỏ phiếu về việc đình công chống lại đơn vị vận hành tàu hỏa Pacific National. Ông Alex Claassens, thư ký Công đoàn ở New South Wales cho biết cuộc bỏ phiếu sẽ kết thúc vào ngày 28/9, do đó kết quả sẽ chưa được tiết lộ cho đến lúc đó. Các thành viên của Công đoàn RTBU đang làm việc ở Pacific National đang đàm phán một thỏa thuận chung với công ty. Công đoàn cho biết các công nhân ở đây rất thất vọng vì công việc không được đảm bảo và điều này sẽ thúc đẩy họ đồng loạt bỏ phiếu để gửi một thông điệp cứng rắn đến công ty. Pacific National sở

hữu khoảng 6.000 toa xe chở than chuyên dụng, 600 đầu máy xe lửa và 10.000 công nhân trên khắp nước Úc.

### Lượng than dự trữ tại các NMNĐ Ấn Độ xuống mức thấp nhất từ năm 2014

Lượng than dự trữ tại các NMNĐ của Ấn Độ trong tuần 13 đến 20/9 đã xuống mức thấp nhất kể từ tháng Mười một năm 2014, đạt 9,1 triệu tấn - theo số liệu thống kê do Tổng cục Điện lực công bố. Mức than dự trữ tại kho của các NMNĐ đủ cung cấp cho bảy ngày vận hành đến ngày 20/9, và từ ngày 20/9 chỉ đủ than để vận hành sáu ngày tiếp theo. Số lượng NMNĐ có lượng than lưu kho chỉ đủ sử dụng dưới bảy ngày đã tăng lên con số mười sáu đến ngày 20/9 và sau đó đã tăng lên con số 19 NMNĐ. Ngoài ra lượng than nhập khẩu ngày 20/9 chỉ đạt 347.000 tấn – mức thấp nhất kể từ tháng 11/2012.

Đơn vị : triệu tấn

Ngày	Tổng lượng than tồn kho (mt)	So với tháng trước (%)	So với năm trước (%)
13/09/2017	9,794	-35,8	-63
20/09/2017	9,098	-33	-63,31

(Nguồn: Central Electricity Authority)

### Colombia tăng cường xuất khẩu than trong tháng Tám

Colombia đã xuất khẩu 7,7 triệu tấn than trong tháng Tám, không thay đổi nhiều so với cùng kỳ năm 2016 nhưng tăng mạnh so với tháng Bảy.

Thị trường	Khối lượng (triệu tấn)	Thay đổi theo tháng (%)	Thay đổi theo năm (%)
Thổ Nhĩ Kỳ	1.330.178	17	44
Mexico	725.600	-11	120
Chile	704.313	-4	69
Mỹ	560.820	29	17
Hà Lan	527.477	-37	-64
Israel	505.070	-1	-25
Bồ Đào Nha	488.860	52	202
Brazil	318.769	-18	-24
Hàn Quốc	292.821	77	-27
Tây Ban Nha	151.024	-69	-69
Ấn Độ	111.863	-42	N/A
Các nước khác	1.989.648	9	41
Tổng	7.706.443	9	27

Trong tháng Tám, Thổ Nhĩ Kỳ tiếp tục là nước nhập khẩu than nhiệt Colombia lớn nhất, cao hơn tháng Bảy và là tháng Tám nhập khẩu nhiều nhất từ năm 2014. Mexico là thị trường lớn thứ hai sau Thổ Nhĩ Kỳ, mặc dù giảm 11% so với tháng Bảy nhưng lượng than nhập khẩu vẫn tăng hơn gấp đôi cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu sang Hoa Kỳ trong tháng Tám cũng cao hơn so với tháng trước và cùng kỳ năm 2016, trở thành tháng cao thứ hai trong năm nay.

Ngược lại Hà Lan, thị trường xuất khẩu than lớn nhất của Colombia tại Châu Âu, nhập khẩu lượng than thấp nhất trong vài năm trở lại đây. Lượng than ở các kho dự trữ hiện ở mức cao, tuy nhiên nước này đang ưa chuộng than từ các nước khác hơn từ Colombia. Xuất khẩu sang Hàn Quốc đạt con số cao nhất kể từ tháng Tư năm nay. Trong khi đó xuất khẩu sang khu vực Tây và Nam Âu giảm 21% so với tháng Bảy, chủ yếu do Tây Ban Nha nhập khẩu than Colombia ở mức thấp nhất trong vòng bốn tháng đến tháng Tám.

(Nguồn: Platts)